

Số: 4812 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 25 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm
vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn
thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;*

*Căn cứ Quyết định số 3566/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn,
nghiệp vụ và chi cục chuyên ngành thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 50/2023/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ
trình số 472/TTr-SNN ngày 07 tháng 12 năm 2023 và đề nghị của Giám đốc Sở
Nội vụ Tờ trình số 773/TTr-SNV ngày 14 tháng 12 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng của Chi cục Phát triển nông thôn

1. Chi cục Phát triển nông thôn (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế trang trại, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, cơ điện nông nghiệp, bảo hiểm nông nghiệp, phát triển nông thôn, phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn, bố trí dân cư, hỗ trợ giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn, đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2. Chi cục có trụ sở, tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn Chi cục

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn; phát triển kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp; tổ chức sản xuất phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản, diêm nghiệp tập trung; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển các ngành nghề truyền thống; phát triển ngành thủ công mỹ nghệ; đào tạo, phổ biến chính sách công trong nông nghiệp; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn;

b) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định về phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế hợp tác, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp; liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản và muối tập trung; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp; bảo tồn và phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn; theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển nông thôn trên địa bàn;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác xóa bỏ cây có chứa chất gây nghiện; định canh; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn gắn với tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới;

d) Tổ chức thực hiện chương trình, dự án hoặc hợp phần của chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn; chương trình hành động không còn nạn đói; bảo hiểm nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới; xây dựng khu dân cư; xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo phân công hoặc ủy quyền và theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra các chương trình, dự án xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng nông thôn trên địa bàn tỉnh theo phân công và quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Quản lý về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tài chính, tài sản được giao; thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, người lao động; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và công tác cải

cách hành chính của Chi cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Thực hiện công tác thông tin, thống kê, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao theo quy định.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế Chi cục

1. Lãnh đạo Chi cục gồm: Chi cục trưởng và 01 Phó Chi cục trưởng

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục;

b) Phó Chi cục trưởng giúp Chi cục trưởng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công; thay mặt Chi cục trưởng điều hành các hoạt động của Chi cục khi được ủy quyền.

2. Cơ cấu tổ chức của Chi cục

a) Phòng Hành chính, Tổng hợp;

b) Phòng Kinh tế hợp tác và Ngành nghề nông thôn;

c) Phòng Phát triển nông thôn và Bố trí dân cư.

3. Biên chế công chức

Biên chế công chức của Chi cục thuộc trong tổng số biên chế công chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Chi cục trưởng xác định vị trí việc làm của Chi cục trình Giám đốc Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định phân bổ và giao biên chế hằng năm theo quy định.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm chỉ đạo Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn thực hiện những nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của Chi cục theo Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan đến lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Quy chế làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế làm việc của Chi cục và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện; quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, tổ chức thuộc Chi cục.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2128/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban

hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Cục Kinh tế hợp tác và PTNT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10, K12.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh